

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biểu TK1-1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
NĂM 2020 & 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 6570/KH-SKH-CN ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì, tác giả	Tóm tắt nội dung	Ghi chú
I	Bài báo, công bố, giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học	0		
1				
II	Sáng chế, giải pháp hữu ích: Các loại giống cây mới; Các loại vắc xin mới, chế phẩm mới; Các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới	0		
1				
III	Doanh nghiệp KH&CN được hình thành	0		
1				
IV	Hoạt động ứng dụng đổi mới công nghệ điển hình			
1	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm đang được hỗ trợ phát triển thông qua các nhiệm vụ KH&CN	0		
2	Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, KD của Doanh nghiệp	0		
3	Dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu			
3.1	Dự án "Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Điện Biên"	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên		
3.2	Dự án "Xây dựng trụ sở và đầu tư thiết bị kiểm định, thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng"	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên		
3.3	Dự án "Đầu tư thiết bị Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Điện Biên"	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên		
V	Kết quả khác			

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT
NĂM 2020 & 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 650/KH-SKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Tên sản phẩm/Công trình/công nghệ	Hiệu quả kinh tế - xã hội	Ghi chú
1	Dự án: "Xây dựng mô hình nuôi gà J-DABACO trên đệm lót sinh học tại Trại Thí nghiệm Thực hành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên"	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã cung cấp ra thị trường 5,23 tấn gà thịt chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố. - Việc áp dụng công nghệ sinh học đệm lót sử dụng trong chăn nuôi sẽ làm giảm chi phí đầu vào: Nhân công lao động, tiêu tốn thức ăn, thuốc điều trị do tỷ lệ mắc bệnh thấp, xử lý chất thải trong chăn nuôi... - Thông qua Chương trình đào tạo nghề ở nông thôn, dự án đã nhân rộng được mô hình này đến các huyện, xã, bản 	
2	Đề tài: "Thực trạng và các yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị ARV của bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại 10 phòng khám ngoại trú tỉnh Điện Biên năm 2017 và hiệu quả một số giải pháp can thiệp"	Kết quả nghiên cứu sẽ là một trong những cơ sở cho việc quyết định mở rộng chương trình quản lý bệnh tới các cộng đồng khác, làm cơ sở cho lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực cho các hoạt động ưu tiên nhằm cải thiện các yếu tố nguy cơ, tăng cường chất lượng điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS	
3	Đề tài: "Nghiên cứu diễn biến khí hậu, thủy văn tỉnh Điện Biên giai đoạn 1996 - 2016 dưới tác động của biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh".	<p>Đề tài góp phần cụ thể hóa xu thế biến động của các yếu tố khí tượng, thủy văn tỉnh Điện Biên dưới tác động của biến đổi khí hậu, từ đó định hướng phát triển các ngành kinh tế và phát triển năng lực cộng đồng để giảm thiểu rủi ro do thiên tai dưới tác động của biến đổi khí hậu gây ra.</p> <p>Cung cấp tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý khi hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai và tác động do biến đổi khí hậu gây ra, góp phần định hướng phát triển kinh tế một số ngành hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; đem lại sự phát triển bền vững</p>	

KẾT QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP QUỐC GIA
NĂM 2020 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-SKH&CN ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên Chương trình/Đề án	Chỉ tiêu/Mục tiêu đề ra	Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành (%)	Lý do
I	Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy kinh tế xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020				
I	<p>Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn ngoại (lợn nán Yorkshire, Landrace) quy mô trang trại đảm bảo an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Điện Biên</p> <p>- Cơ quan chủ trì: Công ty TNHH Bảo Tú Điện Biên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 01/2020 - 01/2023</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và làm chủ được các quy trình công nghệ chăn nuôi lợn ngoại thuần: nuôi lợn nái (nái hậu bị và nái sinh sản); nuôi lợn con (theo mẹ, sau cai sữa); chăn nuôi lợn thịt; nuôi, sử dụng đực giống; phòng và điều trị bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi. - Chăn nuôi lợn sinh sản gồm: lợn bố mẹ: nuôi 90 lợn nái, 3 đực giống, số lứa đẻ trung bình/nái/năm: 2,1 - 2,2 lứa/năm; số con đẻ ra trung bình/lứa: 10 - 10,3 con. - Chăn nuôi lợn thương phẩm với tổng đàn: 2.000 con/năm có khối lượng xuất chuồng đạt 85-90kg/con. - Phân mền quản lý chăn nuôi lợn tại trang trại mô hình tập trung. - Đào tạo 05 kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn cho 100 lượt người dân, chủ trang trại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và làm chủ được các quy trình công nghệ chăn nuôi lợn ngoại thuần: nuôi lợn nái (nái hậu bị và nái sinh sản); nuôi lợn con (theo mẹ, sau cai sữa); chăn nuôi lợn thịt; nuôi, sử dụng đực giống; phòng và điều trị bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi. - Chăn nuôi lợn sinh sản gồm: lợn bố mẹ: nuôi 90 lợn nái, 3 đực giống, - Đào tạo 05 kỹ thuật viên cơ sở 	35%	

TT	Tên Chương trình/Đề án	Chỉ tiêu/Mục tiêu đề ra	Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành (%)	Lý do
2	<p>Dự án: "Ứng dụng công nghệ nuôi cá Hồi vân (<i>Oncorhynchus mykiss</i>) trong bể xi măng tại xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên "</p> <p>- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 7/2018 - 7/2020</p>	<p>- Tiếp nhận và làm chủ các Quy trình ương giống và nuôi thương phẩm cá Hồi vân tại bể xi măng phù hợp với điều kiện địa phương.</p> <p>- Mô hình ương giống cá Hồi vân quy mô 5m³/bể, số lượng thả 20.000 con cỡ giống 0,1 - 0,2g/con, lượng cá giống >1,2 vạn con.</p> <p>- Mô hình nuôi thương phẩm cá Hồi vân quy mô 8-10 bể với tổng dung tích 300m³; Mật độ thả 15con/m³, cỡ giống 3 - 5 gram/con, trọng lượng sau 10 tháng là 01kg/con.</p> <p>- Đào tạo 6 kỹ thuật viên cơ sở nắm vững kỹ thuật nuôi, có năng lực tổ chức áp dụng kỹ thuật.</p> <p>- Tập huấn cho 50 lượt người dân có kỹ năng thực hiện các khâu kỹ thuật.</p>	<p>- Tiếp nhận và làm chủ các Quy trình ương giống và nuôi thương phẩm cá Hồi vân tại bể xi măng phù hợp với điều kiện của tỉnh.</p> <p>- Mô hình ương giống cá Hồi vân</p> <p>+ Ương cá từ cỡ cá bột (0,1 - 0,2g/con) lên cá hương (1 - 2g/con) quy mô 1 bể thể tích nước 2m³/bể, số lượng thả 20.000 con; tỷ lệ sống 80%; sản lượng cá 16.000con</p> <p>+ Ương lên cỡ cá giống 3 - 5g/con quy mô 2 bể thể tích nước 5m³/bể; tỷ lệ sống 80%; sản lượng cá 12.000 con.</p> <p>- Mô hình nuôi thương phẩm cá Hồi vân quy mô 8 bể với tổng dung tích 347m³; mật độ 12 con/m³; tỷ lệ sống 85%; sản lượng cá (tính đến 12/2019) 3,82 tấn, trọng lượng khoảng 1kg/con.</p> <p>- Đào tạo 6 kỹ thuật viên cơ sở nắm vững kỹ thuật nuôi, có năng lực tổ chức áp dụng kỹ thuật.</p> <p>- Tổ chức 2 lớp tập huấn cho 50 lượt người dân có kỹ năng thực hiện các khâu kỹ thuật tại xã Tênh Phong huyện Tuần Giáo và xã Pa Thơm huyện Điện Biên.</p>	100%	
3	<p>Dự án "Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Bống (<i>Spinibarbus denticulatus</i>) và cá Chép V1 (<i>Cyprinus</i>) trong lồng theo chuỗi giá trị tại hồ Pá Khoang tỉnh Điện Biên"</p> <p>- Cơ quan chủ trì: Hợp tác xã Thủy sản Pá Khoang</p> <p>- Thời gian thực hiện: 5/2019 - 4/2022</p>	<p>Tiếp nhận và làm chủ các quy trình công nghệ nuôi cá Bống, cá Chép lai V1 trong lồng trên hồ chứa phù hợp với điều kiện tỉnh Điện Biên.</p> <p>- Xây dựng được mô hình nuôi cá Bống, cá Chép lai V1 trong lồng theo chuỗi giá trị tại các hồ thủy lợi với quy mô 50 lồng nuôi, sản lượng cá đạt 84 tấn, trong đó:</p> <p>+ 50 lồng nuôi với tổng thể tích 5.000m³ (100m³/lồng); năng suất cá Chép V1: 18 tấn/lồng/vụ 12 tháng nuôi x 40 lồng (cỡ cá thu hoạch 1,4-1,5 kg/con), cá Bống 1,4 tấn/lồng/vụ 24 tháng nuôi x 10 lồng (cỡ cá thu hoạch 1,4-1,5kg/con); sản lượng đạt 84 tấn/dự án (trong đó có 70 tấn cá Chép V1, 14 tấn cá Bống).</p> <p>- Xây dựng được hệ thống cửa hàng tiêu thụ thực phẩm an toàn bao gồm 01 cửa hàng thực phẩm và ít nhất 2 điểm tiêu thụ sản phẩm an toàn thực phẩm.</p> <p>- Đào tạo được 10 kỹ thuật viên am hiểu sâu và thực hành thành thạo quy trình kỹ thuật và 200 nông dân hộ nông dân nắm vững quy trình nuôi cá lồng trên hồ chứa.</p>	<p>- Tiếp nhận và làm chủ các quy trình công nghệ nuôi cá Chép lai V1 trong lồng trên hồ chứa phù hợp với điều kiện tỉnh Điện Biên.</p> <p>- Xây dựng được mô hình nuôi cá Chép lai V1 trong lồng theo chuỗi giá trị tại hồ Mường Phăng với quy mô 20 lồng nuôi (100m³/lồng) cỡ cá thả 100 gam/con; mật độ thả 15 con/m³; số lượng giống thả 30.000 con. Mô hình cá Chép nghiệm thu 20 lồng/40 lồng , năng suất đạt 1,9 tấn/lồng (100m³/lồng).</p> <p>- Đào tạo được 10 kỹ thuật viên am hiểu sâu và thực hành thành thạo quy trình kỹ thuật và 100 nông dân hộ nông dân nắm vững quy trình nuôi cá lồng trên hồ chứa.</p>	70%	

TT	Tên Chương trình/Đề án	Chỉ tiêu/Mục tiêu đề ra	Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành (%)	Lý do
4	Dự án: Xây dựng mô hình canh tác tổng hợp Cà phê chè trên đất dốc vùng Điện Biên - Cơ quan chủ trì: Công ty TNHH Hải An - Thời gian thực hiện: 07/2018 - 06/2021	<ul style="list-style-type: none"> + Tiếp thu và làm chủ 6 quy trình công nghệ: - Quy trình sản xuất giống cà phê. - Quy trình công nghệ sử dụng và bảo vệ đất dốc. - Quy trình quản lý dinh dưỡng tổng hợp cho cà phê chè. - Quy trình xử lý phế thải nông nghiệp thành cơ chất hữu cơ trong sản xuất phân hữu cơ VSV chức năng. - Quy trình sản xuất phân hữu cơ VSV chức năng cho cây cà phê chè. - Quy trình sử dụng phân hữu cơ VSV chức năng cho cây cà phê chè. + Xây dựng 1 mô hình sản xuất cây giống cà phê chè giống TN1 chất lượng cao, nhân giống bằng hạt, đạt tiêu chuẩn cấp cơ sở, quy mô 300.000 cây giống/năm/mô hình. Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn cần đạt theo tiêu chuẩn 10TCN527-2002 (Cây 6- 8 tháng, 5-7 cặp lá thật, cao 25-30 cm, thân thẳng đứng, màu lá xanh đậm, đường kính 2-3 cm, cây không có dị tật, không sâu bệnh, kích thước bầu 12-13 x 20 - 23cm). Số lượng cây sau kết thúc Dự án là: 16.000 – 17.000 cây giống. + Xây dựng 01 mô hình trồng mới cà phê chè TN1 phù hợp trên đất dốc, quy mô 1ha/điểm tại 2 điểm, tổng 2 ha. Mật độ trồng 5000-6250 cây/ha. + Xây dựng 01 mô hình canh tác tổng hợp cà phê chè trên đất dốc, quy mô 6 ha (3 điểm, 2 ha/điểm), năng suất khoảng 11 - 15 tấn quả tươi/ha, vượt >15% so với hình thức canh tác cũ của địa phương. Sản lượng sau khi kết thúc dự án đạt được 198-270 tấn quả tươi. + Đào tạo 30 kỹ thuật viên và tập huấn cho 300 lượt hộ dân về kỹ thuật nhân giống và kỹ thuật canh tác cho cà phê chè trên đất dốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã ký hợp đồng chuyển giao công nghệ với Viện Thổ nhưỡng Nông hóa (đơn vị chuyển giao công nghệ) và đang tiếp tục chuyển giao 6 quy trình công nghệ cụ thể như sau: + Quy trình xử lý phế thải nông nghiệp thành cơ chất hữu cơ trong sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng. + Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng cho cây cà phê. + Quy trình sử dụng phân hữu cơ vi sinh chức năng cho cây cà phê. + Quy trình sản xuất giống cà phê. + Quy trình công nghệ sử dụng và bảo vệ đất dốc. + Quy trình quản lý dinh dưỡng tổng hợp cho cà phê chè. - Điều tra, đánh giá hiện trạng sản xuất, kỹ thuật trồng cà phê tại tỉnh Điện Biên hiện có khoảng 4051 ha cà phê, trong đó diện tích cà phê cho sản phẩm là 3646 ha, sản lượng cà phê nhân đạt 3760 tấn và được tập chung chủ yếu ở 3 huyện là Tuần Giáo, Mường Ảng và huyện Điện Biên. - Xây dựng mô hình nhân giống cà phê chè TN1 bằng hạt, mô hình có diện tích 2.000 m² (công suất đạt 300.000 cây giống/năm) và đã nhân được 16.500.000 cây giống. Cây giống sinh trưởng, phát triển tốt và đã xuất vườn để thực hiện mô hình trồng mới. - Thực hiện mô hình trồng mới cà phê chè trên đất dốc tại 02 điểm, tổng diện tích 02 ha: Điểm mô hình 1: xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, diện tích 1 ha; Điểm mô hình 2: xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, diện tích 1 ha. Đến thời điểm hiện tại tỷ lệ cây sống đạt 95%. Mật độ trồng 5.500 cây/ha. - Xây dựng mô hình canh tác tổng hợp cà phê chè thời kỳ kinh doanh với qui mô 6 ha trên cà phê chè kinh doanh 10 tuổi, mô hình được thực hiện tại 03 điểm: xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, qui mô 2 ha; xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, qui mô 2 ha; xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, qui mô 2 ha. Sản lượng cà phê của 3 điểm mô hình là 239,98 tấn. - Tổ chức 2 lớp tập huấn cho 30 kỹ thuật viên về kỹ thuật canh tác tổng hợp cà phê chè trên đất dốc và kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm thành nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ vi sinh, kỹ thuật sản xuất và sử dụng phân hữu cơ vi sinh trên cây cà phê tại TT Mường Ảng – huyện Mường Ảng – tỉnh Điện Biên 	100%	

TT	Tên Chương trình/Đề án	Chỉ tiêu/Mục tiêu đề ra	Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ hoàn thành (%)	Lý do
5	<p>Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình ương cá giống và nuôi cá Trắm đen thương phẩm trong ao trên địa bàn tỉnh Điện Biên</p> <p>- Cơ quan chủ trì: Doanh nghiệp tư nhân Huyện Thủy tỉnh Điện Biên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 36 tháng (2018 - 2021)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao và tiếp nhận thành công các quy trình công nghệ ương cá Trắm đen từ cá giống cấp 1 lên kích cỡ 400gram/con và quy trình nuôi cá Trắm đen thương phẩm trong ao. - Mô hình ương cá Trắm đen tại giai đoạn giống cấp 1 lên kích cỡ 300gram/con với diện tích là 1,2ha, năng suất đạt 3,4 - 4 tấn/ha trong thời gian ương là 6-9 tháng - Mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm đen trong ao: diện tích 2ha, mật độ nuôi 0,5 con/m², năng suất 12-14 tấn/ha, cỡ cá thương phẩm 3,0 - 3,5kg/con, thời gian nuôi 18-20 tháng - Đào tạo 10 kỹ thuật viên về công nghệ ương cá giống và nuôi thương phẩm; tập huấn cho 100 lượt nông dân về các kỹ năng thực hành nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao và tiếp nhận thành công các quy trình công nghệ ương cá Trắm đen từ cá giống cấp 1 lên kích cỡ 400gram/con và quy trình nuôi cá Trắm đen thương phẩm trong ao. - Mô hình ương cá Trắm đen tại giai đoạn giống cấp 1 lên kích cỡ 300gram/con: Diện tích là 1,2ha, năng suất đạt 4,8 tấn/ha, tỷ lệ sống 90%. - Mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm đen trong ao: diện tích 2ha, mật độ nuôi 0,5 con/m², năng suất 13,5 tấn/ha, cỡ cá thương phẩm 3,0 - 3,5kg/con, tỷ lệ sống 80%. - Đào tạo 10 kỹ thuật viên về công nghệ ương cá giống và nuôi thương phẩm. - Tập huấn cho 100 lượt nông dân về các kỹ năng thực hành nuôi tại xã Noong Luống và xã Mường Phăng, huyện Điện Biên 	100%	
II Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương					
1	<p>Đề tài "Nghiên cứu đề xuất mô hình tích hợp các giải pháp thu gom lưu giữ và khai thác các nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho các vùng khan hiếm nước tỉnh Điện Biên"</p> <p>- Cơ quan chủ trì: Viện Thủy công</p> <p>- Thời gian thực hiện: 24 tháng (09/2019 - 8/2021)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng các nguồn nước và hiện trạng các công trình cấp nước. - Đề xuất các giải pháp thu gom lưu giữ và khai thác các nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho các vùng khan hiếm nước (có sơ đồ minh họa) - Mô hình cấp nước sinh hoạt cho 150 - 200 hộ dân - Mô hình cấp nước sản xuất nông nghiệp cho 10 - 20ha. - Bản đồ hiện trạng các nguồn nước (tỷ lệ 1:100.000) - Tham gia đào tạo sau đại học. - Công bố 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng các nguồn nước và hiện trạng các công trình cấp nước. - Đề xuất các giải pháp thu gom lưu giữ và khai thác các nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho các vùng khan hiếm nước (có sơ đồ minh họa) - Mô hình cấp nước sinh hoạt cho 150 - 200 hộ dân - Mô hình cấp nước sản xuất nông nghiệp cho 10 - 20ha. - Bản đồ hiện trạng các nguồn nước (tỷ lệ 1:100.000) - Tham gia đào tạo sau đại học. - Công bố 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành 	100%	

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KH&CN

(Kèm theo Kế hoạch số **650**/KH-SKHCN ngày **27** tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Tên tổ chức nghiên cứu và phát triển	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN và cơ chế hoạt động	Nhân lực hiện có đến 30/6/2021						Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng từ NSNN 2021 (triệu đồng)	Ghi chú(công lập/Ngoài công lập)
			Trong đó hưởng lương SNKH							
			Tổng số	Tổng số	Nghiên cứu viên cao cấp/ Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/ Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/ Kỹ sư	Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Các đơn vị địa phương quyết định thành lập		24	22	0	1	18	3	2.840	
1	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên		13	13	0	1	11	1	1.890	công lập
2	Trung Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Điện Biên		11	9	0	0	7	2	950	công lập
II	Các đơn vị do cấp khác thành lập được giao cho Bộ, ngành địa phương quản lý		0	0	0	0	0	0	0	
1										
	Tổng số		24	22	0	1	18	3	2.840	0

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN
NĂM 2020 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-SKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được	
			Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
I	Số nhiệm vụ KH&CN được triển khai		38	28
1	Lĩnh vực nông nghiệp	Nhiệm vụ	21	16
2	Lĩnh vực công nghệ thông tin	Nhiệm vụ	02	02
3	Lĩnh vực an ninh - quốc phòng	Nhiệm vụ	0	0
4	Lĩnh vực Y dược - giáo dục	Nhiệm vụ	03	01
5	Lĩnh vực xã hội - nhân văn	Nhiệm vụ	11	08
6	Lĩnh vực khác	Nhiệm vụ	01	01
II	Công tác đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao CN			
1	Thẩm định có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư	DA	5	3
2	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	HĐ	0	0
3	Giám định công nghệ	CN	0	0
III	Công tác phát triển năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân			
1	Số nguồn phóng xạ kín			
-	Số nguồn phóng xạ được lắp đặt mới	Nguồn	0	0
-	Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	Nguồn	0	0
2	Số thiết bị bức xạ được lắp đặt mới			
-	Trong lĩnh vực y tế	Thiết bị	02	01
-	Trong lĩnh vực công nghiệp	Thiết bị	0	0
-	Trong An ninh hải quan	Thiết bị	0	0
3	Lượng đồng vị dược chất phóng xạ được sử dụng trong y tế	Curie (Ci)	0	0
4	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ	Dự án	0	0
5	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ	Hợp đồng	0	0
6	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	Cơ sở	09	05
7	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ	Giấy phép	09	05
IV	Công tác Sở hữu trí tuệ			
1	Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Hồ sơ	04	01
2	Số đơn nộp đăng ký	Đơn	14	04
3	Số văn bằng được cấp	Văn bằng	04	01
4	Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Vụ	02	0
5	Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ	DA	0	0

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được	
			Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
6	Số sáng kiến, cải tiến được công nhận	SK	ko có số liệu	ko có số liệu
V	Công tác Thông tin và thống kê KH&CN			
1	Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến)	Tài liệu/Biểu ghi/CSDL		
2	Ấn phẩm thông tin đã phát hành	Ấn phẩm	12.500	1.450
2.1	Tạp chí, bản tin KH&CN	Tạp chí/bản tin	12.500	1.450
2.2	Phóng sự trên đài truyền hình	Buổi phát	0	0
3	Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhập biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu... đưa vào CSDL,...)	CSDL/Biểu ghi	0	0
4	Thông tin về nhiệm vụ KH&CN			
4.1	Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành	Nhiệm vụ	17	0
4.2	Nhiệm vụ KH&CN đã đăng ký kết quả thực hiện	Nhiệm vụ	08	0
4.3	Nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng	Nhiệm vụ	08	0
5	Thống kê KH&CN			
5.1	Số cuộc điều tra/ số phiếu thu được tương ứng	Số cuộc	01	0
5.2	Báo cáo thống kê cơ sở	Báo cáo	0	0
5.3	Báo cáo thống kê tổng hợp	Báo cáo	02	02
6	Kết quả khác (nếu nổi trội)			
VI	Công tác Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng			
1	Số phương tiện đo được kiểm định	Phương tiện	2.440	119
2	Số lượng Tiêu chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Tiêu chuẩn	0	0
3	Số lượng Quy chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Quy chuẩn	0	0
4	Số đơn vị hành chính nhà nước đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008, ISO 9001:2015	đơn vị	0	0
5	Số cuộc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cuộc	05	01
6	Số mẫu được thử nghiệm và thông báo kết quả	Mẫu	0	0
VII	Công tác Thanh tra			
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc	03	01
2	Số lượt đơn vị được thanh tra	Đơn vị	03	01
3	Số vụ vi phạm phát hiện xử lý (nếu có)	Vụ	0	0
4	Số tiền xử phạt (triệu đồng)	Trđ	0	0
VIII	Hoạt động đổi mới công nghệ			
1	Số nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp do các bộ, tỉnh/thành phố trực thuộc TW phê duyệt	N.vụ	0	0
2	Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ	Doanh nghiệp	ko có số liệu	ko có số liệu
3	Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm	Doanh nghiệp	ko có số liệu	ko có số liệu
4	Số công nghệ được chuyển giao, đưa vào ứng dụng	Công nghệ	ko có số liệu	ko có số liệu

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được	
			Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021
5	Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện	HĐ	0	0
6	Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ	Tr.đ	0	0
IX	Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN			
1	Bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu KH, chức danh công nghệ	Người	0	0
2	Thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu KH, chức danh công nghệ	Người	0	0
3	Kéo dài thời gian công tác	Người	0	0
4	Trọng dụng nhà KH đầu ngành	Người	0	0
5	Trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng	Người	0	0
6	Trọng dụng nhà KH được giao chủ nhiệm nhiệm vụ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng	Người	0	0
X	Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN			
1	Hỗ trợ và hình thành phát triển doanh nghiệp KH&CN	Doanh nghiệp	0	0
2	Thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở	0	0
3	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng	0	0
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng	0	0
5	Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Đơn vị	0	0
XI	Công tác phát triển thị trường KH&CN			
1	Giá trị giao dịch mua bán các SP và dịch vụ KH&CN trên thị trường	Tr.đ	0	0
2	Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ	%	0	0
XII	Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia			
1	Số DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành	DN	0	0
2	Số DA khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ	DA	0	0
3	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ	DN	0	0
4	Số lượng DN tham gia Đề án gọi vốn được các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sát nhập/tổng giá trị	DN/tổng giá trị	0	0
5	Số lượng các tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST	Tổ chức	0	0

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biểu TK1-6

**VĂN BẢN VỀ KH&CN ĐƯỢC BAN HÀNH
NĂM 2020 & 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

(Kèm theo Kế hoạch số 690 /KH-SKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Tên văn bản	Ngày tháng ban hành	Cơ quan ban hành		
			Tỉnh ủy	HĐND	UBND
1	Kế hoạch 523/KH-UBND Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên	28/02/2020			x
2	Quyết định 30/2020/QĐ-UBND Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên	03/12/2020			x
3	Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND “Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách Nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.	02/4/2021			x
4	Kế hoạch số 4632/KH-UBND "Kế hoạch thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh Điện Biên"	15/12/2020			x
5	Kế hoạch 273/KH-UBND kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên năm 2020	30/03/2020			x
6	Kế hoạch 341/KH-UBND kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên năm 2021	16/03/2021			x
7	Kế hoạch số 1737/KH-UBND Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2030	10/06/2021			x

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CƠ CHẾ KHOÁN ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KH&CN
NĂM 2020 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
 (Kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-SKH-CN ngày 27 tháng 7 năm 2021
 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số nhiệm vụ triển khai năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021		
Tổng số	Khoán đến sản phẩm cuối cùng	Khoán từng sản phẩm
Cấp bộ	05	0
Cấp tỉnh	0	23

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN
(Kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-SKHCN ngày 24 tháng 7 năm 2021
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Quyết định thành lập	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay,...		Giải ngân (triệu đồng)		Ghi chú
		Nội dung	Tổng Kinh phí	Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021	
	0	0	0	0	0	

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 2022 CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ BỘ NGÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-SKHCN ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Tên Chương trình/tên nhiệm vụ	QĐ phê duyệt nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng số	Kinh phí						Đơn vị chủ trì
					KP hỗ trợ từ NSNN			Nguồn khác			
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2021	Dự kiến năm 2022	Tổng số	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến kinh phí năm 2022	
A	B	1	2	3	4	5	6	8	9	10	
	TỔNG CỘNG			71.295,635	37.411	3.565	12.960	33.469,635	0	0	
A	Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn 2016 - 2025			71.295,635	37.411	3.565	12.960	33.469,635	0	0	
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2022			27.227,635	13.100	3.565	3.600	13.712,635	0	0	
1	Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn ngoại (lợn nái Yorkshire, Landrace) quy mô trang trại đảm bảo an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Điện Biên”	Quyết định số 1691/QĐ-BKHCN ngày 14/6/2019	01/2020-01/2023	7.727,635	3.500	3.100	400	4.227,635			Công ty TNHH Bảo Tú Điện Biên
2	Dự án: “Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sinh sản và trồng, chế biến cây thức ăn chăn nuôi nhằm phát triển bền vững đàn trâu hàng hóa theo chuỗi giá trị tại tỉnh Điện Biên”	Quyết định số 2254/QĐ-BKHCN ngày 20/8/2020	2021 - 2023	7.000	3.640	0	1.200	3.360	0	0	Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Anh Mừng Ảng

Số TT	Tên Chương trình/tên nhiệm vụ	QĐ phê duyệt nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng số	Kinh phí						Đơn vị chủ trì
					KP hỗ trợ từ NSNN			Nguồn khác			
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2021	Dự kiến năm 2022	Tổng số	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến kinh phí năm 2022	
3	Dự án: “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi ba ba gai (<i>Palea steindachderi</i>) thương phẩm tại tỉnh Điện Biên”	Quyết định số 3252/QĐ-BKHHCN ngày 25/11/2020	2021 - 2023	7.000	3.240	465	1.100	3.295	0	0	Công ty TNHH ATC Điện Biên
4	Dự án "ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống hoa lan Hồ điệp và một số loại hoa có giá trị kinh tế cao tại Điện Biên	Quyết định 1525/QĐ-BKHHCN ngày 04/6/2020	2021 - 2023	5.500	2.720	0	900	2.830	0	0	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Mùa Xuân Điện Biên
II	Dự kiến nhiệm vụ mới thực hiện từ năm 2022			44.068	24.311	0	9.360	19.757	0	0	
1	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Nheo Mỹ (<i>Ictalurus Punctatus</i>) đảm bảo an toàn thực phẩm tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 1480/QĐ-BKHHCN ngày 07/6/2021	2022 - 2025	8.882	5.063	0	1.700	3.819	0	0	Hợp tác xã Tân Tiến
2	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống, trồng mới, thâm canh cây cam V2, bưởi da xanh tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 1480/QĐ-BKHHCN ngày 07/6/2021	2022 - 2025	7.653	3.966	0	1.300	3.687	0	0	Công ty TNHH Cara Farm Việt Nam
3	Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi gà lông màu lai ML- VCN và gà thương phẩm trứng HA, theo hướng an toàn sinh học tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 1481/QĐ-BKHHCN ngày 07/6/2021	2022 - 2024	6.563	4.286	0	1.300	2.277	0	0	Công ty TNHH Hương Phú Điện Biên

Số TT	Tên Chương trình/tên nhiệm vụ	QĐ phê duyệt nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng số	Kinh phí						Đơn vị chủ trì
					KP hỗ trợ từ NSNN			Nguồn khác			
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2021	Dự kiến năm 2022	Tổng số	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến kinh phí năm 2022	
4	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng phát triển mô hình trang trại nuôi cá Tầm (Acipenser baeri) trong lồng bè trên hồ tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 1481/QĐ-BKH-CN ngày 07/6/2021	2022 - 2024	8.121	4.610	0	2.360	3.511	0	0	Công ty TNHH Sơn Hạnh Tuấn Giáo
5	Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ khoai môn (Colocasia esculenta (L.) Schott) theo chuỗi giá trị trên huyện Tủa chùa tỉnh Điện Biên	Quyết định số 1481/QĐ-BKH-CN ngày 07/6/2021	2022 - 2025	5.472	2.736	0	1.450	2.736	0	0	Hợp tác xã H'mông
6	Ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong nhân giống dê lai và xây dựng mô hình nuôi dê thương phẩm tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 1481/QĐ-BKH-CN ngày 07/6/2021	2022 - 2025	7.377	3.650	0	1.250	3.727	0	0	Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ, TỈNH NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số *650* /KH-SKHCN ngày *27* tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Tên Chương trình/tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng Kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ (triệu đồng)							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác			
					Tổng số (vốn được duyệt)	Đã bố trí đến hết năm 2021	Dự kiến năm 2022	Số còn lại	Số thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2022	
1	2	3	4	5	6	7=4-5-6	8	9	10		
TỔNG CỘNG				16.374,127	16.374,127	9.514,358	6.035,833	823,937			
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2022			16.374,127	16.374,127	9.514,358	6.035,833	823,937			
1	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, gắn với phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2030	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	6/2020-6/2022	901,062	901,062	450	451,062	0			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Dự án: Ứng dụng công nghệ nuôi cá rô phi đơn tính siêu thâm canh bằng công nghệ Biofloc tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	5/2020-5/2022	752,267	752,267	580	172,267	0			Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên
3	Đề tài: Nghiên cứu khả năng thích ứng xây dựng mô hình cây Sacha inchi tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	5/2020 - 5/2022	903,573	903,573	550	353,573	0			Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên
4	Đề tài : Nghiên cứu sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên trong sản xuất vữa và bê tông cho các công trình xây dựng tỉnh Điện Biên	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	6/2020-6/2022	799,360	799,360	500	299,360	0			Sở Xây dựng
5	Đề tài: Suu tầm các giá trị ẩm thực tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch và xóa đói giảm nghèo	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	7/2020-7/2022	835,969	835,969	609,388	226,581	0			Trung tâm nghiên cứu Nhân học

Số TT	Tên Chương trình/tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng Kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ (triệu đồng)							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác			
					Tổng số (vốn được duyệt)	Đã bố trí đến hết năm 2021	Dự kiến năm 2022	Số còn lại	Số thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2022	
6	Đề tài: Nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	7/2020-7/2022	846,900	846,900	575,813	271,087	0			Trung tâm Nghiên cứu Phát triển văn hóa nghệ thuật Đất Việt
7	Đề tài: Xây dựng hệ thống tái hiện 3D Khu di tích lịch sử Đồi A1, TP. Điện Biên Phủ nhằm hỗ trợ phát triển và quảng bá du lịch	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	6/2020 - 6/2022	2.203,410	2.203,410	1.489,325	714,085	0			Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông
8	Đề tài: Xây dựng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	7/2020-7/2022	879,937	879,937	370	509,937	0			Trung tâm đào tạo và dịch vụ kinh tế - Đại học Tây Bắc
9	Đề tài: Khảo nghiệm một số giống Lê năng suất, chất lượng cao tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	7/2020-7/2023	767,050	767,050	310	269,349	187,701			Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Rau Hoa Quả Gia Lâm
10	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển giống cam Mường Nhà và một số dòng cam mới tại tỉnh Điện Biên	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	8/2020-8/2023	1.151,625	1.151,625	404,492	436,710	310,423			Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc
11	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sinh sản và nuôi vịt lai (Vịt Super Meat x Vịt Nà Tấu) thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	8/2020-8/2022	974,010	974,010	547,692	426,318	0			Công ty TNHH Hương Phú Điện Biên
12	Đề tài: Nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn nghệ thuật múa dân gian các dân tộc tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	8/2020 - 8/2022	900,0	900	450	450,000	0			Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh Điện Biên

Số TT	Tên Chương trình/tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổng Kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ (triệu đồng)							Đơn vị chủ trì
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác			
					Tổng số (vốn được duyệt)	Đã bố trí đến hết năm 2021	Dự kiến năm 2022	Số còn lại	Số thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2022	
13	Đề tài: Nghiên cứu thực tiễn để xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hoà giải các vụ việc bạo lực gia đình tại cơ sở	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	8/2020 - 8/2022	481,488	481,488	350	131,488	0			Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
14	Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng Công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử gắn với Đô thị thông minh tại huyện Mường Chà	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	8/2020 - 8/2022	1.982,700	1.982,700	1.309,474	673,226	0			Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên
15	Đề tài: Xây dựng mô hình can thiệp dự phòng và tầm soát ung thư cổ tử cung ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, tỉnh Điện Biên	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 22/5/2020	8/2020-8/2022	502,326	502,326	280	222,326	0			Sở Y tế tỉnh Điện Biên
16	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo tại các xã: Pu Nhi, Noong U, huyện Điện Biên Đông	Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	11/2020-11/2023	1.492,450	1.492,450	738,174	428,464	325,813			Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KH&CN NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 650/KH-SKHCN ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên Dự án/Công trình	Căn cứ pháp lý (QĐ phê duyệt)	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Kinh phí		
					Khởi công	Hoàn thành	Tổng vốn đầu tư được duyệt	Kinh phí được phân bổ lũy kế hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022
I	Dự án chuyển tiếp						0	0	0
1									
II	Dự án mới						27.000	600	9.000
1	Dự án "Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Điện Biên"	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 11/QĐ-UBND ngày 06/01/2021	Sở Khoa học và Công nghệ				10.000	200	3.000
2	Dự án "Xây dựng trụ sở và đầu tư thiết bị kiểm định, thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng"	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1479/QĐ-UBND ngày 29/12/2020.	Sở Khoa học và Công nghệ				10.000	200	3.000
3	Dự án "Đầu tư thiết bị Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Điện Biên"	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 420/QĐ-UBND ngày 29/3/2021	Sở Khoa học và Công nghệ				7.000	200	3.000

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 2
Biểu TK2-4

DỰ KIẾN KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-SKHCN ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2021	DỰ KIẾN KINH PHÍ NĂM 2022
A	Kinh phí sự nghiệp KH&CN	6.504	13.100
I	Nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia	1.330	7.060
1	Đề tài KH&CN cấp Quốc gia	0	0
2	Dự án SXTN cấp Quốc gia	0	0
3	Nhiệm vụ hợp tác theo Nghị định thư	0	0
4	Nhiệm vụ KH&CN về Quỹ gen	0	0
5	Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn 2016 - 2025	1.330	7.060
II	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ	0	0
III	Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	5.174	6.040
1	Đề tài KH&CN cấp tỉnh	3.744,185	4.500
2	Dự án KH&CN cấp tỉnh	1.429,815	1.540
B	Kinh phí đầu tư phát triển	600	9.000
1	Dự án "Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Điện Biên"	200	3000
2	Dự án "Xây dựng trụ sở và đầu tư thiết bị kiểm định, thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng"	200	3000
3	Dự án "Đầu tư thiết bị Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Điện Biên"	200	3000
	Tổng số (A+B)	7.104	22.100

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 2
Biểu TK2-5

DỰ KIẾN KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 650 /KH-SKHCN ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ UBND TỈNH, PHÊ DUYỆT 2021 (Theo Quyết định số 1338/QĐ- UBND)	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2021	DỰ KIẾN KINH PHÍ NĂM 2022
I	Kinh phí sự nghiệp KH&CN	14.518	14.518	22.966,3
1	Kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia chuyển tiếp cấp về địa phương quản lý	880	880	3.300
2	Chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	5.624	5.624	9.800
2.1	<i>Kinh phí đối ứng các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia</i>	<i>450</i>	<i>450</i>	<i>3.760</i>
2.2	<i>Các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh</i>	<i>5.174</i>	<i>5.174</i>	<i>6.040</i>
3	Chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
4	Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước	756	756	1.789
4.1	<i>Hoạt động tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng</i>	<i>460</i>	<i>460</i>	<i>769</i>
4.2	<i>Sở Hữu trí tuệ</i>	<i>63,66</i>	<i>63,66</i>	<i>50</i>
4.3	<i>Thông tin và thống kê KH&CN</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4.4	<i>Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4.5	<i>Đào tạo, tập huấn</i>			250
4.6	<i>Đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ</i>	<i>148,35</i>	<i>148,35</i>	<i>570</i>
4.7	<i>Thanh tra KHCN</i>	<i>84</i>	<i>84</i>	<i>150</i>
4.8	<i>Hợp tác quốc tế</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4.9	<i>Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
5	Chi hoạt động KH&CN cấp huyện	3.578	3.578	3.936
6	Chi các đơn vị sự nghiệp	2.840	2.840	3.441,3
7	Chi tăng cường tiềm lực, chống xuống cấp			0
8	Chi khác	840	840	700
II	Kinh phí đầu tư phát triển		600	9.000
1	Dự án "Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Điện Biên"		200	3.000
2	Dự án "Xây dựng trụ sở và đầu tư thiết bị kiểm định, thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng"		200	3.000
3	Dự án "Đầu tư thiết bị Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Điện Biên"		200	3.000
	Tổng cộng I + II	14.518	15.118	31.966,3